

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2018/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020;

Qua xem xét Tờ trình số 1939/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

1. Các loại phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Phí tham quan một số tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh và phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đối với một số loại hình thể thao.

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo)

3. Các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo)

4. Các loại phí thuộc lĩnh vực tư pháp

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo)

5. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 05 kèm theo)

6. Học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2018 - 2019.

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 06 kèm theo)

7. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018 - 2020.

(Chi tiết cụ thể được quy định tại Phụ lục số 07 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Quảng Bình khóa XVII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các nội dung được quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6, Mục I và nội dung quy định về lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại Mục II, Điều 1 Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh hết hiệu lực./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đăng Quang